

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-PT

Ngày: 14 - 02 -2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Triệu Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Có – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lữ Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 88/2021/DSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:14/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Th;

Địa chỉ: Ấp Phú Thới, xã Quới Th, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho chị Trần Thị Thu Th là: Anh Trần Quang Huy C; Địa chỉ: Số 33/23Y, Phạm Thái Bường, phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Dương Kiều O;

Địa chỉ: Ấp Rạch Vọt, xã Quới Th, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Dương Kiều O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Th trình bày:

Chị và chị Dương Kiều O là bạn cùng địa phương, chị O có tham gia hội do chị làm đầu thảo, ngoài ra giữa chị còn cho chị O mượn tiền. Ngày 20/12/2016 chị O tự lập văn bản xác nhận nợ chị số tiền 180.000.000đ, tiền lãi vay trên mỗi tháng là 3.500.000đ và thỏa thuận miệng khi nào chị cần vốn thì báo cho chị O biết để chị O sẽ sắp xếp trả lại cho chị số tiền gốc nêu trên. Tuy nhiên, chị O không có đóng lãi mỗi tháng, đến ngày 20/5/2018 chị O có đưa cho chị 150.000.000đ và kêu chị trừ vào số tiền chị O đang nợ. Chị sử dụng số tiền trên cân trừ các khoản như sau:

+ Tiền lãi phát sinh từ tiền vay 180.000.000đ tổng cộng 59.500.000đ tính từ ngày 20/12/2016 đến 20/5/2018 ($3.500.000đ \times 17$ tháng).

+ Tiền hội chị O còn nợ là 100.000.000đ (Hội tháng 5.000.000đ, mở ngày 20/12/2016, gồm có 21 phần, chị O tham gia 01 phần, khai hội ngày 20/12/2016 chị O kêu 1.000.000đ được hốt hội). Tiền hội chị O hốt được sau khi trừ huê hồng đầu thảo, còn lại chị O nhận được số tiền 78.000.000đ. Dây hội này hàng tháng chị O phải đóng hội chết số tiền 5.000.000đ. Tuy nhiên, hàng tháng chị O không đóng hội chết để chị giao cho hội viên khác, chị phải bỏ tiền túi ra bù vào số tiền này của chị O để giao hội cho các hội viên còn lại. Tổng cộng dây hội này chị O còn nợ chị số tiền 100.000.000đ ($5.000.000đ/tháng \times 20$ lần hội chết). Chị O có ký nợ hội trong sổ hội của chị.

Ngày 20/5/2018, chị O có đưa cho chị số tiền 150.000.000đ và kêu trừ vào số tiền chị O đang nợ, chị cân trừ số tiền trên vào hai khoản là lãi vay từ ngày 20/12/2016 đến 20/5/2018 bằng số tiền 59.500.000đ ($3.500.000đ/180.000.000đ \times 17$ tháng) và tiền hội là 100.000.000đ và xác định tính đến ngày 20/5/2018 chị O chỉ còn nợ lại số tiền vay là 180.000.000đ.

Từ sau 20/5/2018 đến nay chị O không tiếp tục đóng lãi cũng như không trả nợ gốc cho chị Th. Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị O trả số tiền gốc 180.000.000đ và tiền lãi tạm tính từ ngày 21/5/2018 đến ngày 21/3/2021 là 119.000.000đ ($3.500.000đ \times 34$ tháng). Tổng cộng gốc và lãi chị O phải trả cho chị là 299.000.000đ. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Dương Kiều O trình bày:

Chị thống nhất như lời trình bày của chị Th về số tiền nợ vay, lãi vay và nợ hội giữa chị với chị Th là hoàn toàn đúng, đối với khoản nợ vay 180.000.000đ tính đến ngày 20/5/2018 chị chưa trả gốc và cũng không đóng lãi hàng tháng cho chị Th, đối với nợ hội chị thừa nhận dây hội như chị Th trình bày là đúng, chị chưa đóng hội chết cho chị Th, tổng cộng dây hội trên chị nợ chị Th số tiền

100.000.000đ. Ngày 20/5/2018 sau khi nhận tiền giải ngân từ hợp đồng tín dụng giữa chị với ngân hàng, chị có đưa cho chị Th số tiền 150.000.000đ và kêu chị Th trừ vào số tiền chị còn thiếu nhưng không nói rõ trừ vào khoản nào cụ thể, chị nghĩ lúc đó chị Th sẽ trừ vào vốn số tiền 180.000.000đ, chị còn nợ lại tiền lãi và tiền gốc còn 30.000.000đ. Chị khẳng định đến ngày 20/5/2018 chị còn nợ chị Th tiền gốc vay là 180.000.000đ và tiền lãi vay là 59.500.000đ, tiền hui chết phải đóng cho chị Th 100.000.000đ. Nay chị Th yêu cầu trả số tiền gốc 180.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 21/3/2021 tổng cộng 299.000.000đ thì chị không đồng ý. Số tiền vay 180.000.000đ chị đã trả cho chị Th 150.000.000đ, còn nợ lại 30.000.000đ và tiền lãi vay cộng với nợ hui 100.000.000đ. Nay, chị chỉ đồng ý trả lại cho chị Th số tiền nêu trên, không tính lãi suất và xin được trả dần.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 88/2021/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 và Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th. Buộc bà Dương Kiều O có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu Th số tiền 299.000.000đ (Hai trăm chín mươi chín triệu đồng), trong đó có 180.000.000đ tiền gốc và 119.000.000đ tiền lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, bị đơn chị Dương Kiều O có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Kiều O trả tiền vay vốn 30.000.000đ cho chị Trần Thị Thu Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay, tiền hui bằng 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số tiền trên từ ngày 21/5/2018 đến ngày 21/3/2021 bằng số tiền 130.000.000 đồng. Tổng cộng

vốn, lãi bằng 260.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Th đồng ý với yêu cầu của chị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Sửa một phần bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn bà O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Th số tiền vốn vay, tiền hui bằng 130.000.000 đồng và tiền lãi bằng số tiền 130.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi bằng 260.000.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị O thừa nhận tính đến ngày 20/5/2018 chị còn nợ chị Th tiền gốc vay là 180.000.000 đồng và tiền lãi vay là 59.500.000 đồng, tiền hui chết phải đóng cho chị Th 100.000.000 đồng. Ngày 20/5/2018, chị đã trả cho chị Th số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Th và bị đơn chị O thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay, tiền hui bằng 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số tiền trên từ ngày 21/5/2018 đến ngày 21/3/2021 bằng số tiền 130.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi bằng 260.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về án phí:

Chị Dương Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là $260.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 13.000.000 \text{ đồng}$.

Chị O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị O đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 7946, ngày 31/12/2021 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự chị O phải nộp. Sau khi khấu trừ buộc chị O phải nộp tiếp tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 12.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 19 Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Dương Kiều O; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 88/2021/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 463; Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th. Buộc bà Dương Kiều O có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu Th số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu chục triệu đồng), trong đó có 130.000.000 đồng tiền vốn vay, hui và 130.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

Chị Dương Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 13.000.000 đồng.

Chị O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền chị O đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 7946, ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự chị O phải nộp. Sau khi khấu trừ buộc chị O phải nộp tiếp tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 12.700.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.VL: 01;
- VKSND H.VL: 01;
- Chi Cục THADS H.VL: 01;
- Đường sự: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca